TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **39**/2019/HSST
Ngày: 22/02/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Trần Thị Minh Thu;**

- Các hội thẩm nhân dân: **Ông Vũ Văn Hộ**

Bà Lê Thị Hạnh

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyên - Kiểm sát viên.

Ngày 22/02/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2019/HSST ngày 25 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39A/2019/HSST ngày 30 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Đỗ Văn Tr, sinh năm 1985; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn Đồng Vỡ, xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Văn Ch, sinh năm 1960; con bà: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1960;

Tiền sự: Không;

Tiền án:

Tại bản án số 20/2015/HSST ngày 10/02/2015 Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội " Cướp giật tài sản".

Tại bản án số 10/2018/HSST ngày 19/4/2018 Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2018 đến ngày 22/11/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện đang tại ngoại và có mặt.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1960; trú tại: Thôn Đồng Vỡ, xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội, là mẹ đẻ của bị cáo, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trần Thị Kim H, Văn phòng luật sư Đức Minh, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

Người phiên dịch: Ông Đỗ Hoàng Thái A và bà Vũ Hương G, phiên dịch viên Công ty Hỗ trợ và kết nối người Điếc với cộng đồng; địa chỉ: Số 27 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, có mặt.

Bị hại: Anh Đỗ Thành C, sinh năm 1988, trú tại: Tổ dân phố Nguyên Xá 3, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hà Văn H, sinh năm 1989, trú tại: Thôn Đồng Vỡ, xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 26/7/2018, Đỗ Văn Tr điều khiển xe mô tô Honda Wave, BKS 29B1- 20844 đi lang thang xem ai có tài sản để sơ hở thì trộm cắp. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Tr đến cửa hàng cho thuê xe máy "Tuấn Tú" tại số 184 đường Cầu Diễn, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội thấy anh Đỗ Thành C là nhân viên cửa hàng đang ngủ, Tr thấy điện thoại Iphone 7 Plus của anh C đang sạc ở trong tủ kính, Tr trộm cắp và bán cho Hà Văn H được 3.000.000 đồng. Sau khi mất điện thoại, anh C kiểm tra hình ảnh của camera tại cửa hàng "Tuấn Tú" , theo định vị của chiếc điện thoại tìm đến xác định Tr là người đã trộm cắp tài sản và đưa Tr đến C an phường Minh Khai trình báo. Vật chứng thu giữ 01 điện thoại Iphone 7 Plus, 01 xe máy.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 80 ngày 03/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Bắc Từ Liêm kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus màu đen 128Gb trị giá 12.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, gia đình Đỗ Văn Tr xuất trình bệnh án tâm thần củaTr. Tại bản kết luận giámđịnh số 421 ngày04/12/2018 của Viện pháp y

tâm thần trung ương kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Đỗ Văn Tr bị bệnh Động kinh toàn thể cơn lớn trên người chậm phát triển tâm thần khác.Theo phân loại quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số G40.6/F78. Tại các thời điểm trên bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Đối với anh Hà Văn H khi mua điện thoại không biết là tài sản do Tr trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý. Anh H không yêu cầu Tr trả lại 3.000.000 đồng. Anh Đỗ Thành C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì về trách nhiệm dân sự.

Đối với chiếc xe mô tô Wave RSX BKS: 29B1-20844 đã thu giữ. Qua tra cứu, xác minh xác định xe không có trong dữ liệu xe máy vật chứng, đăng ký xe mang tên Phạm Văn Tiến có địa chi số 215 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội. Xác minh tại C an phường Kim Mã xác định Phạm Văn Tiến đã cắt khẩu chuyển đến số 170 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội. Xác minh tại C an phường Thụy Khuê xác định không có ai là Phạm Văn Tiến. Tr khai mượn xe của mẹ là bà Nguyễn Thị Th. Bà Thu khai bà mua xe của anh Phạm Quang Thành. Anh Thành khai đầu năm 2018 mua của anh Tiến, đến tháng 7/2018 bán lại cho bà Thu.

Tại bản cáo trạng số: 16/CT-VKSBTL ngày 15 tháng 01 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã truy tố Đỗ Văn Tr về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm giữ nguyên quyết định của bản cáo trạng đã truy tố bị cáo, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử,áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm p, q, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo mức án từ 24 đến 30 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng trả lại xe máy đã thu giữ cho bà Thu.

Thông qua cử chỉ của bị cáo và được phiên dịch tại phiên tòa, bị cáo nhận tội như nội dung cáo trạng truy tố.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo và người bào chữa cho bị cáo đồng ý tội danh Viện kiểm sát truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo: Vừa bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, vừa bị câm điếc, ý thức H biết pháp luật còn mơ hồ, hành động bột phát; Hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, bản thân không lao động được; Tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại để cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất, sớm trở về gia đình và xã hội. Đồng thời đề nghị trả lại xe máy cho bà Thu để làm phương tiện đi lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trên cơ sở kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Đỗ Văn Tr khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên toà, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại,vật chứng được thu giữ, kết luận giám định, kết luận định giá cùng các tài liệu chứng cứ khác.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 26/7/2018, tại cửa hàng cho thuê xe máy "Tuấn Tú" số 184 đường Cầu Diễn, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Đỗ Văn Tr lợi dụng anh Đỗ Thành C đang ngủ, bị cáo chiếm đoạt điện thoại Iphone 7 plus 128Gb trị giá 12.000.000 đồng của anh C.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo như trên đã phạm tội*"Trộm cắp tài sản"*. Xét về nhân thân bị cáo đã có 2 tiền án, trong đó tại bản án số 10/2018/HSST ngày 19/4/2018 Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc đã xác định bị cáo tái phạm, nay chưa được xóa án tích lại tiếp tục cố ý phạm tội nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp *"Tái phạm nguy hiểm"* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác và đã nhiều lần bị xét xử về tội phạm cùng loại, chưa chấp hành hình phạt 09 tháng tù tại bản án số 10/2018/HSST ngày 19/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Nay chỉ vì mục đích tư lợi, bị cáo bất chấp quy định của pháp luật, tiếp tục chiếm đoạt tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và cần tổng hợp với hình phạt tù của bản án trước, để cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; bản thân bị cáo là người khuyết tật nặng; khi phạm tội bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p, q, s khoản 1 Điều 51Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[3]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra C an quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm,thành phố Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại, nên hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra anh Đỗ Thành C đã nhận lại tài sản, anh Hà Văn H không yêu cầu bị cáo trả lại 3.000.000 đồng và đều không có yêu cầu bồi thường gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Vật chứng: 01 xe máy Honda Wave RSX AT màu sơn trắng - đen, BKS 29B1-20844, SM: JA08E-0022125, SK:HJA080XBY516506 đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định xe máy đăng ký tên anh Phạm Văn Tiến, anh Tiến đã bán cho anh Thành, bà Nguyễn Thị Th mua lại của anh Thành ngày 21/7/2018. Qua tra cứu, xác minh xác định xe không có trong dữ liệu xe máy vật chứng. Bà Thu khai cho Tr mượn để đi lại, bà không biết Tr sử dụng để trộm cắp tài sản. Vì vậy không liên quan đến tội phạm, cần trả lại bà Thu.

Đối với số tiền 3.000.000 đồng Tr được hưởng lợi từ việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Tr phạm tội*"Trộm cắp tài sản"*.

2. Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm p, q, s khoản 1Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 2 Điều 56; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

3. Xử phạt bị cáo **Đỗ Văn Tr 18 (mười tám)** tháng tù, tổng hợp với **09 (chín)** tháng tù tại bản án số 10/2018/HSST ngày 19/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **27(hai mươi bảy)** tháng tù, được trừ 03 tháng 26 ngày đã tạm giữ tạm giam, còn phải chấp hành **23 tháng 04 ngày** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

4. Vật chứng: Trả 01 xe máy Honda Wave RSX AT,BKS: 29B1-20844, màu sơn: Vàng, Bạc, Đỏ, SM: JA08E-0022125, SK: HJA080XBY516506 cho bà Nguyễn Thị Th.

Tịch thu của Đỗ Văn Tr 3.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 82/19 ngày 22/01/2019 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm).

5.Về án phí và quyền kháng cáo:

- Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Án xử sơ thẩm C khai, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết C khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp Hà Nội;
- VKSND Q. Bắc Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- C an Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- Lưu HS - VP

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Thị Minh Thu